

TÌNH HÌNH SỐT RẾT KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN THÁNG 10/2009

TT	Tên tỉnh	Bệnh nhân sốt rét			Sốt rét ác tính			Tử vong do sốt rét			Ký sinh trùng sốt rét							Tổng liều thuốc sử dụng		
		10/09	10/08	% (+; -)	10/09	10/08	% (+; -)	10/09	10/08	% (+; -)	Lam +que thử	(+)	P.f	P.v	P.H	P.m	%10/09		%10/08	% (+; -)
1	Quảng Bình	205	256	-19.92	2	0	(+)	0	0		5908	27	20	7			0.46	0.71	-36.05	3592
2	Quảng Trị	252	190	32.63	1	1	0.00	0	1	-100.00	4749	151	141	7	3		3.18	2.63	20.71	1751
3	T.T- Huế	41	40	2.50	0	0		0	0		1241	6	4	2			0.48	0.38	28.88	224
4	TP Đà Nẵng	3	1	200.00	0	0		0	0		559	1	1				0.18	0.00	(+)	12
5	Quảng Nam	141	104	35.58	0	0		0	0		4541	94	67	27			2.07	1.25	66.13	516
6	Quảng Ngãi	27	29	-6.90	0	0		0	0		2495	9	8	1			0.36	0.02	1564.73	336
7	Bình Định	87	41	112.20	0	0		0	0		6418	78	65	13			1.22	0.70	72.61	1604
8	Phú Yên	191	85	124.71	9	2	350.00	2	0	(+)	9923	136	117	19			1.37	0.48	185.43	584
9	Khánh Hoà	307	237	29.54	2	5	-60.00	0	1	-100.00	5690	168	119	42	5	2	2.95	1.54	92.16	808
10	Ninh Thuận	166	149	11.41	2	1	100.00	0	1	-100.00	5314	95	81	14			1.79	2.47	-27.61	1323
11	Bình Thuận	45	45	0.00	1	0	(+)	0	0		9164	44	33	11			0.48	0.26	81.45	873
12	Gia Lai	572	274	108.76	6	2	200.00	1	0	(+)	18170	413	377	35	1		2.27	1.68	35.30	778
13	Kon Tum	175	259	-32.43	0	0		0	0		11869	33	31	2			0.28	0.14	101.82	962
14	Đắc Lắc	325	257	26.46	4	1	300.00	1	0	(+)	26908	228	185	43			0.85	0.62	36.01	682
15	Đắc Nông	126	144	-12.50	0	2	-100.00	0	1	-100.00	6332	57	49	8			0.90	0.53	70.16	310
	M. Trung	1465	1177	24.47	17	9	88.89	2	3	-33.33	56002	809	656	143	8	2	1.44	0.94	53.65	11623
	T. Nguyễn	1198	934	28.27	10	5	100.00	2	1	100.00	63279	731	642	88	1	0	1.16	0.71	62.91	2732
	Toàn miền	2663	2111	26.15	27	14	92.86	4	4	0.00	119281	1540	1298	231	9	2	1.29	0.83	55.62	14355